

Bản án số: 49/2017/HS-ST

Ngày 22 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chúc và bà Nguyễn Thị Tuyết

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Lăng - Cán bộ
Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện Lập
Thạch, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình
sự thụ lý số: 55/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Vũ Văn N, sinh năm 1993; trú tại: Thôn G, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh
Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Vũ Văn Đ và bà
Nguyễn Thị Đ; có vợ là Quách Thị Hồng Th và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2017 đến nay (có mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hà Văn B, sinh năm 1988; trú tại: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh
Vĩnh Phúc (vắng mặt);

+ Chị Quách Thị Hồng Th, sinh năm 1998; trú tại: Thôn G, xã T, huyện L,
tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Vũ Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh
Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng hơn 10h30' ngày 17/6/2017 Vũ Văn N, sinh năm 1993 ở thôn G,
xã T, huyện L đang ở nhà thì thấy Hà Văn B, sinh năm 1988 ở thôn N, xã L,
huyện L gọi điện cho N và hỏi: “*Anh còn đồ không, cho em ít*”, N hiểu ý B hỏi
còn ma túy không bán cho B nên đồng ý và hẹn B đến khu vực cây xăng thuộc
thôn B, xã T, huyện L. Ngay sau đó, N cầm 02 gói ma túy và điều khiển xe máy
mang biển kiểm soát 88D1-21935 đi đến chỗ hẹn thì thấy B và Hà Văn K, sinh
năm 1980 ở thôn N, xã L, huyện L. B đưa cho N 400.000 đồng, N cầm tiền cất
giấu vào túi quần bên trái đang mặc, rồi đưa 02 gói ma túy cho B. B cầm 02 gói
ma túy mua được của N cất giấu vào người sau đó cùng K đi về. Khi B và K đi
đến khu vực tổ dân phố P, thị trấn L, huyện L thì bị tổ công tác của Công an
huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang. Cơ quan công an thu giữ trên người B

02 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu A1), B khai đó là 02 gói ma túy vừa mua của N; thu giữ của B 01 điện thoại di động NOKIA và 01 mảnh giấy bên trong có ghi các con số 964, 787, 238 và 481.

Cùng ngày 17/6/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lập Thạch đã ra lệnh khám xét khẩn cấp trên người, nơi ở, đồ vật của Vũ Văn N. Quá trình khám xét đã thu giữ: số tiền 400.000 đồng (gồm 04 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng) trong túi quần bên trái của N, thu giữ trong túi quần bên phải của N 1.820.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO màu trắng hồng; thu giữ trong buồng ngủ của N 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 Chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn N, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn B và số tiền 570.000 đồng; thu giữ trong tủ quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng N số tiền 29.000.000 đồng và thu giữ 01 xe máy Wave gắn biển kiểm soát 88D1-21935.

Ngày 17/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lập Thạch ra Quyết định trưng cầu giám định số 115 yêu cầu Phòng PC54 công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định 02 gói bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ của B (ký hiệu A1) có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không? Loại ma túy, tiền chất gì? Trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Trọng lượng (khối lượng) chất ma túy, tiền chất có trong mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Tại Bản kết luận giám định số 619/KLGD ngày 21/6/2017, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 0,0215 gam (không phải không hai một năm gam, không kể bao bì), có Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, TT 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) Heroine có trong 0.0215 gam mẫu là 0.0137 gam (không phải không một ba bảy gam).”*

Hoàn trả trực tiếp cho cơ quan trưng cầu, gồm A1=0,00g mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” ...”.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn N đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi bán trái phép chất ma túy của mình như nêu trên, ngoài ra còn điều tra làm rõ trước đó N bán trái phép chất ma túy cho B một lần nữa, cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 16/6/2017, trên đường đi xe buýt từ huyện S ra Lập Thạch, B gọi điện thoại cho N hỏi mua 200.000 đồng ma túy. N đồng ý sau đó đi xe máy biển kiểm soát 88D1-21935 đến khu vực ngã tư thị trấn L đón và chở B đến quán nước ven đường ở khu vực thôn B xã T, huyện L. B đưa cho N 200.000 đồng gồm hai tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, sau đó N đi xe máy về nhà lấy 01 gói ma túy quay lại đưa cho B, số tiền 200.000 đồng bán ma túy cho B, N đã tiêu sài cá nhân hết.

Nguồn gốc số ma túy trên là do ngày 13/6/2017 N mua của một người không biết tên và địa chỉ ở khu vực huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh một cục ma túy với giá 1.000.000 đồng, sau đó N mang về sử dụng một ít, còn lại chia thành 03 gói nhỏ bán lại cho B như đã khai báo trên.

Đối với Hà Văn B mua ma túy của N với mục đích để sử dụng cho bản thân, lượng ma túy (heroine) nhỏ 0,0215g, B chưa có tiền án về tội Tàng trữ, vận

chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nên ngày 20/8/2017 công an huyện Lập Thạch ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với B.

Đối với Hà Văn K, đi cùng B mua ma túy của N nhưng K không bàn bạc, thỏa thuận gì về việc mua bán chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Quách Thị Hồng Th (vợ của N), kết quả điều tra xác định: Chị Th không biết N có ma túy bán và cũng không được trao đổi, bàn bạc gì, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

****Vật chứng vụ án đã thu giữ:***

- 0,0215g ma túy (hêrôin), Cơ quan giám định đã hoàn lại mẫu vật sau giám định, gồm 0,0g mẫu cùng toàn bộ bao gói.

- Số tiền 400.000 đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) thu trong túi quần bên trái của N, là tiền do N bán ma túy cho B mà có.

- Số tiền 1.820.000đ thu giữ trong túi quần bên phải của N là tiền do N lao động mà có; 01 ví giả da màu đen trong đó có 570.000 đồng, N khai đó là tiền do N lao động mà có không liên quan đến việc phạm tội và 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn N.

- Số tiền 29.000.000 đồng thu giữ trong tủ quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng N là tiền do chị Th (vợ N) đi làm tích góp mà có không liên quan đến việc phạm tội của N. Ngày 10/8/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Quách Thị Hồng Th (là vợ của N). Chị Th đã nhận lại tài sản và không có ý kiến thắc mắc gì.

- 02 chiếc điện thoại di động, trong đó 01 chiếc nhãn hiệu OPPO màu trắng hồng của N; 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA màu đen của B là phương tiện dùng để trao đổi mua bán ma túy.

- 01 tờ giấy một mặt có ghi các số 964, 787, 238, 481 của B là các số cuối của 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng dùng mua ma túy của N. B ghi lại nhằm mục đích ghi số đề.

- Đối với chiếc xe máy mang biển kiểm soát 88D1-21935 và 01 đăng ký của xe mang tên Trần Văn B. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy là tài sản chung của N và chị Th mua lại của Trần Hồng S (con của ông Trần Văn B), chị Th không biết N dùng làm phương tiện phạm tội nên ngày 10/8/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Th. Chị Th đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 56/KSĐT-MT ngày 07/9/2017, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Vũ Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Vũ Văn N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định.... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 10h30' ngày 17/6/2017, tại khu vực cây xăng thuộc thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Vũ Văn N đi xe máy biển kiểm soát 88D1-21935 đến gặp Hà Văn B và Hà Văn K. Tại đây B đưa cho N 400.000 đồng, N nhận tiền và đưa cho B 02 gói ma túy, B cầm ma túy và cùng K đi về thì bị Tổ công tác Công an huyện Lập Thạch phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của B 02 gói ma túy có trọng lượng 0,0215gam, trọng lượng Heroine là 0,0137gam; Ngoài ra khoảng 12 giờ ngày 16/6/2017 ở một quán nước ven đường thuộc khu vực thôn B, xã T, huyện L thì N bán cho B 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo Vũ Văn N thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo, tính chất mức độ thực hiện tội phạm và số lần thực hiện tội phạm thì hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn N đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

b, phạm tội nhiều lần;”

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn N là rất nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe nhân phẩm của con người, dẫn con người đến đời sống đồi trụy, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm sứt mẻ truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Đồng thời ma túy còn là nguyên nhân, nguồn gốc gây ra nhiều loại tệ nạn, nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Trước tình hình các tội phạm về ma túy hiện nay trong cả nước nói chung cũng như huyện Lập Thạch nói riêng xảy ra nhiều và diễn biến ngày càng phức tạp gây nhiều hậu quả xấu. Do vậy việc đưa bị cáo Vũ Văn N ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu rèn luyện để trở thành công dân tốt, không chịu làm ăn lương thiện mà vì hám lợi bị cáo đã lao vào con đường mua bán trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù một thời gian phù hợp mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Việc mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo Vũ Văn N thực hiện vì mục đích thu lợi nhưng Vũ Văn N chưa đem nguồn lợi gì cho gia đình, bản thân bị cáo Vũ Văn N không có việc làm, kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản gì có giá trị nên không cần thiết phải phạt bị cáo một khoản tiền sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88D1-21935 đăng ký tên Trần Văn B là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, bị cáo N sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội cần phải bị tạm giữ để xử lý vật chứng theo qui định tại khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự. Nhưng do Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị Quách Thị Hồng Th (vợ bị cáo N) theo quyết định xử lý vật chứng ngày 10/8/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra, dẫn đến hậu quả xe không thu hồi được. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng, chị Th (vợ bị cáo) không biết lẽ ra cần truy thu sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe trên nhưng chiếc xe là tài sản và phương tiện duy nhất phục vụ cho gia đình, kinh tế gia đình cũng khó khăn, bị cáo không có việc làm, vợ bị cáo mới sinh con nên không cần thiết phải truy thu sung quỹ Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe trên.

Số tiền 29.000.000 đồng thu giữ trong tủ quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng N là tiền do chị Th đi làm tích góp được không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra trả lại chị Th là phù hợp.

Số tiền 400.000 đồng là tiền bị cáo N thu lời bất chính từ bán trái phép chất ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho B ngày 16/6/2017 cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 2.390.000 đồng, 01 ví giả da, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn N là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại OPPO của N và 01 điện thoại di động Nokia của B dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ giấy có ghi các số 964, 787, 238, 418 cần tịch thu để lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Bị cáo Vũ Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Vũ Văn N 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/6/2017.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng và truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng của Vũ Văn N.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO của Vũ Văn N và 01 điện thoại Nokia của Hà Văn B.

Tịch thu 01 tờ giấy có ghi các số 964, 787, 238, 418 để lưu hồ sơ vụ án.

Trả lại Vũ Văn N 2.390.000 đồng, 01 ví giả da, 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Văn N nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói còn lại sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2017 và biên lai thu tiền số AA/2014/0001575 ngày 15/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

Bị cáo Vũ Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Nghĩa

